**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN P**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2017
V/v: "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Vũ Thị Thanh Loan
2. Ông Lê Văn Minh

***- Th- ký phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Khôi - Th- ký Tòa án nhân dân huyện P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Cao Thị T, sinh năm 1985, trú tại: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 8, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:* Chị và chồng chị là anh Nguyễn Duy C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống có quá nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay uống bia, r- ợu về gây ồn ào trong gia đình. Đã nhiều lần chị khuyên bảo, hai bên gia đình cũng góp ý nh- ng anh C vẫn không thay đổi nên chị thấy tình cảm giữa chị và anh C không thể hàn gắn đ- ợc. Đến nay chị thấy không còn tình cảm với anh C nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị đ- ợc ly hôn với anh C.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/3/2017. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là đ- ợc trực tiếp nuôi cháu K, chị không yêu cầu anh C cấp d- ỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn* anh Nguyễn Duy C trình bày: Anh và vợ anh là chị Cao Thị T tự nguyện tìm hiểu xây dựng gia đình và kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống có mâu thuẫn nh- ng không nghiêm trọng. Anh thừa nhận năm 2013 vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn, vợ anh cũng nộp đơn xin ly hôn nh- ng sau đó cùng quay về chung sống và gần đây vợ chồng anh có cãi vã dẫn đến việc ngày 26/5/2017 anh có bồng cháu K là con chung của vợ chồng về nhà ba ruột anh tại xã T, huyện P để nuôi d- ỡng. Sau đó đến ngày 01/6/2017 anh đã giao lại cháu K cho chị T nuôi d- ỡng. Tuy nhiên, đến nay anh vẫn còn tình cảm với vợ nên mong muốn đ- ợc đoàn tụ chứ không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/3/2017. Nếu ly hôn anh thống nhất giao cháu K cho chị T đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng, anh không cấp d- ỡng nuôi con chung nh- yêu cầu của chị Tửu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

□ kiến của Viện kiểm sát: Về trình tự thủ tục giải quyết vụ án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Duy C tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào ngày 08/6/2011 nên hôn nhân của chị T và anh C là hợp pháp và đ- ợc pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn nh- chị trình bày. Năm 2013 chị cũng đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nh- ng sau đó quay về chung sống với nhau, sau đó vẫn xảy ra mâu thuẫn. Vào ngày 26/5/2017 anh C nhậu về thì vợ chồng có cãi vã tại nhà mẹ ruột của chị, lúc đó chị mới sinh cháu K đ- ợc hai tháng tuổi. Anh C đã bắt cháu K về nhà tại xã T để tự nuôi, sau đó gia đình chị có báo cáo thì đ- ợc địa ph- ơng tới khuyên ngăn, phân tích nên anh C đã mang cháu K tới trả lại cho chị nuôi d- ỡng. Lời trình bày của chị T phù hợp với nội dung tại Biên bản xác minh ngày 20/6/2017 của TAND huyện P với xác nhận của Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã T. Bản thân chị T thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn đ- ợc, không còn tình cảm với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị đ- ợc ly hôn với anh C. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn

c- ơng quyết xin ly hôn. Còn anh C mong muốn đ- ợc đoàn tụ gia đình nh- ng anh đã không có hành động cụ thể để thể hiện muốn giữ hạnh phúc gia đình. Đã một lần chị T xin ly hôn nh- ng đ- ợc Tòa án hòa giải để gia đình đoàn tụ nh- ng anh vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, vẫn lặp lại sai lầm cũ nên HĐXX thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đ- ợc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị T.

{2} Về con chung: Qua các chứng cứ thể hiện vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là: Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/3/2017. Nguyện vọng của chị T đ- ợc nhận nuôi cháu K đến tuổi tr- ởng thành, không yêu cầu anh C cấp d- ỡng nuôi con chung. Anh C cũng thống nhất giao cháu K cho chị T nuôi d- ỡng đến tuổi tr- ởng thành, anh không cấp d- ỡng nuôi cháu K nh- yêu cầu của chị T. Xét thấy tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, sự thỏa thuận về con chung giữa chị T với anh C là phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái với đạo đức nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này, theo đó: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi d- ỡng đến tuổi tr- ởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Duy C không cấp d- ỡng nuôi con chung.

{3} Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{4} Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58,81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; □iều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị T và anh Nguyễn Duy C

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị T và anh Nguyễn Duy C: Giao con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi d- ỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Duy C không phải cấp d- ỡng nuôi con chung. Các bên có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: □n phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số J025022 ngày 01/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa**

**Nguyễn Thị Mai**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
-UBND xã T;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ - án văn.